

Số: 5042 /CV-CTY
V/v Giải trình Lợi nhuận sau thuế thay
đổi hơn 10% so với cùng kỳ năm 2019

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 10 năm 2020

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tên tổ chức (đầy đủ): **CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN**
2. Mã chứng khoán: **VSN**
3. Địa chỉ trụ sở chính: 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
4. Điện thoại: 028.35533999 Fax: 028.35533939
5. Website: www.vissan.com.vn

II. NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ

Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản xin giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Tổng hợp và Trụ sở chính Quý 3 và 09 tháng đầu năm 2020 thay đổi hơn 10% so với cùng kỳ năm trước như sau:

1. Quý 3 năm 2020 và Quý 3 năm 2019:

a. Trụ sở chính công ty:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Quý III năm 2020	Quý III năm 2019	Chênh lệch	Tỷ lệ
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.008.380.243.294	948.294.226.729	60.086.016.565	6,3%
Giá vốn hàng bán	873.989.133.444	744.543.613.841	129.445.519.603	17,4%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	134.391.109.850	203.750.612.888	(69.359.503.038)	-34,0%
Lợi nhuận trước Thuế TNDN	4.084.346.921	55.652.808.434	(51.568.461.513)	-92,7%
Lợi nhuận sau Thuế TNDN	2.699.703.007	45.694.991.676	(42.995.288.669)	-94,1%

Lợi nhuận sau Thuế TNDN Quý 3 năm 2020 của Trụ sở chính công ty đạt 2,7 tỷ đồng, giảm 43 tỷ đồng (tương đương 94,1%) so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do:

- Lợi nhuận gộp Quý 3 năm 2020 của Trụ sở chính giảm 69,4 tỷ đồng. Trong đó Doanh thu bán hàng Quý 3 năm 2020 của Trụ sở chính đạt 1.008,4 tỷ đồng, tăng 60,1 tỷ đồng (tương đương 6,3%) chủ yếu do công ty mở rộng điểm bán, phát triển các chương trình bán hàng. Mặc dù doanh thu bán

hàng tăng 6,3%, tuy nhiên Giá vốn hàng bán tăng mạnh đến 17,4%. Nguyên nhân chủ yếu do giá mua nguyên liệu chính đầu vào, cụ thể là giá heo hơi Quý 3 năm 2020 tăng mạnh 123% so với Quý 3 năm 2019, trong khi giá bán thịt heo Quý 3 năm 2020 (một trong những sản phẩm chủ lực của công ty) chỉ tăng bình quân 60% so với cùng kỳ năm 2019.

- Bên cạnh đó, mặc dù đã thực hiện các biện pháp quản lý chi phí hoạt động, tuy nhiên yếu tố Lợi nhuận gộp giảm 69,4 tỷ đồng đã khiến cho Lợi nhuận trước thuế giảm 51,6 tỷ đồng. Sau khi trừ đi Thuế TNDN phải nộp, thì Lợi nhuận sau Thuế TNDN giảm 43 tỷ đồng.

b. Toàn công ty:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Quý III năm 2020	Quý III năm 2019	Chênh lệch	Tỷ lệ
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.262.658.722.811	1.191.472.149.720	71.186.573.091	6,0%
Giá vốn hàng bán	1.023.296.804.345	912.429.370.525	110.867.433.820	12,2%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	239.361.918.466	279.042.779.195	(39.680.860.729)	-14,2%
Lợi nhuận trước Thuế TNDN	44.002.964.642	62.466.397.000	(18.463.432.358)	-29,6%
Lợi nhuận sau Thuế TNDN	35.791.382.412	48.871.297.093	(13.079.914.681)	-26,8%

Lợi nhuận sau Thuế TNDN Quý 3 năm 2020 toàn công ty đạt 35,8 tỷ đồng, giảm 13,1 tỷ đồng (tương đương 26,8%) so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh các nguyên nhân trên, trong Quý 3 năm 2020, lợi nhuận từ hoạt động chăn nuôi đã góp phần giúp cho mức giảm Lợi nhuận sau Thuế TNDN của toàn công ty thấp hơn so với mức giảm 43 tỷ đồng của Trụ sở chính công ty.

2. 09 tháng đầu năm 2020 và 09 tháng đầu năm 2019:

a. Trụ sở chính công ty:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	9 tháng đầu năm 2020	9 tháng đầu năm 2019	Chênh lệch	Tỷ lệ
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.216.133.703.882	2.784.356.834.286	431.776.869.596	15,5%
Giá vốn hàng bán	2.775.812.415.527	2.210.944.489.233	564.867.926.294	25,5%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	440.321.288.355	573.412.345.053	(133.091.056.698)	-23,2%
Lợi nhuận trước Thuế TNDN	26.092.162.244	155.961.229.372	(129.869.067.128)	-83,3%
Lợi nhuận sau Thuế TNDN	19.068.388.418	125.962.665.636	(106.894.277.218)	-84,9%

Lợi nhuận sau Thuế TNDN 9 tháng đầu năm 2020 của Trụ sở chính đạt 19 tỷ đồng, giảm 106,8 tỷ đồng (tương đương 84,9%) so với 9 tháng đầu năm 2019, chủ yếu do tốc độ tăng doanh thu bán hàng thấp hơn tốc độ tăng giá vốn hàng bán (do những nguyên nhân đã nêu tại mục a khoản 1 phần II) và việc hoàn nhập Quỹ khoa học công nghệ 20 tỷ đồng trong 09 tháng đầu năm 2019.

❖ *Toàn công ty:*

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	9 tháng đầu năm 2020	9 tháng đầu năm 2019	Chênh lệch	Tỷ lệ
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.948.867.875.326	3.521.705.330.883	427.162.544.443	12,1%
Giá vốn hàng bán	3.182.709.713.911	2.714.311.415.709	468.398.298.202	17,3%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	766.158.161.415	807.393.915.174	(41.235.753.759)	-5,1%
Lợi nhuận trước Thuế TNDN	152.704.180.647	188.746.618.323	(36.042.437.676)	-19,1%
Lợi nhuận sau Thuế TNDN	123.675.146.970	148.603.936.933	(24.928.789.963)	-16,8%

Lợi nhuận sau Thuế TNDN 9 tháng đầu năm 2020 toàn công ty đạt 123,7 tỷ đồng, giảm 24,9 tỷ đồng (tương đương 16,8%) so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh các nguyên nhân nêu tại mục b khoản 1 Phần II, trong 9 tháng đầu năm 2020, lợi nhuận từ hoạt động chăn nuôi đã góp phần giúp cho mức giảm Lợi nhuận sau Thuế TNDN của toàn công ty thấp hơn so với mức giảm 106,8 tỷ đồng của Trụ sở chính công ty.


Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản xin gửi giải trình đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về tình hình sản xuất kinh doanh của công ty như trên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trường BKS;
- Lưu: VT, Ban CBTT.


TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Anh